

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An - Quản đốc phân xưởng C ty bia ong Xuân Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Bí thư Huyện đoàn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLHS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Bá T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: C giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Minh C và con bà Lương Thị Y; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 20/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”.

2. Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/02/2005; nơi cư trú: Xóm 4, xã XK, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị H; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 29/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; trú tại: Xóm 4, xã XK, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là bố đẻ của bị cáo D; “có mặt”;

- *Người bào chữa cho bị cáo D:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; “vắng mặt”;
2. Anh Đinh Mạnh C, sinh năm 1971; “vắng mặt”;
3. Bà Mai Thị C, sinh năm 1962; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Bá T và Phạm Tuấn Đ là bạn bè chơi với nhau. T biết Đ có cần sa bán nên khoảng 08 giờ 15 phút ngày 11/4/2022, T dùng điện thoại iphone màu xám đăng ký tài khoản Zalo tên "Đinh Th" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Tuan Dat Pham" của Phạm Tuấn Đ hỏi mua 4,5 gam ma túy cần sa với giá 550.000 đồng, nội dung tin nhắn: “alo, m để t 550k/4.5G được k”. Đ đồng ý nhắn tin lại “ok”, “tao bảo thằng em ship cho”. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, tại phòng ngủ của Đ có Đ và Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/02/2005, trú tại xóm 04, xã XK (D là người làm thuê cho nhà hàng của bố mẹ Đ, D ăn, ngủ, sinh hoạt cùng Đ), Đ dùng cân tiểu ly cân các búp của cây cần sa đã sấy khô màu nâu cho vào túi nilon rồi đóng gói vào 01 hộp giấy hình chữ nhật rồi bảo D mang đưa cho Đinh Bá T lấy 550.000 đồng. D đồng ý, nhận gói cần sa rồi mượn xe mô tô Honda, loại Ablade, BKS: 18X1- 6802 của bà Mai Thị Chinh (mẹ Đ) đến đoạn đường đông giữa thuộc xóm 9, xã T đưa cho T. T nhận hộp cần sa cất vào trong túi áo khoác bên trái và nói với D: "có mang điện thoại không cho anh số, đợi anh đưa cho khách rồi lát anh đưa tiền cho". Nhưng D không mang theo điện thoại và không nhớ số điện thoại của mình nên T nói sẽ đưa tiền cho Đ. Ngay sau đó, T điều khiển xe mô tô Honda, loại Ablade, BKS 30F2-1524 mang theo gói ma túy cần sa đến khu vực chân cầu Lạc Quân tìm người có nhu cầu mua cần sa để bán kiếm lời. Lúc này có Trần Văn Toàn đến dò hỏi mua gói ma túy cần sa của T với giá 550.000 đồng. Toàn đưa cho T 600.000 đồng, T đồng ý nhận tiền rồi lấy hộp giấy chứa cần sa đưa cho Toàn, đồng thời lấy 50.000 đồng trả lại Toàn. Đúng lúc này Tổ C tác C an huyện Xuân Trường đi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Toàn 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên trong có một túi nilon chứa các búp thực vật đã sấy khô (niêm phong ký hiệu M) và số tiền 50.000 đồng; Thu giữ của T số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau in chữ "iPhone"; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade màu sơn đen - đỏ, gắn BKS: 30F2-1524.

Phạm Tuấn Đ và Nguyễn Tấn D biết Đinh Bá T bị Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường bắt giữ nên đã cùng nhau bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/4/2022, Nguyễn Tấn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra C an

huyện Xuân Trường đầu thú và khai báo do nể nang và muốn Phạm Tuấn Đ giúp đỡ trong quá trình làm thuê tại nhà hàng của bố mẹ Đ nên Đ đã giúp sức cho Đ bán trái phép cần sa cho Đinh Bá T.

Ngày 11/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Đinh Bá T phát hiện, thu giữ: 27 hạt thực vật màu nâu, kích thước mỗi hạt (0,3 x 0,4)cm niêm phong mẫu vật ký hiệu K; 01 vật thủy tinh hình dạng không xác định (là dụng cụ để sử dụng cần sa); 01 cân tiểu ly điện tử. T khai là hạt cần sa, cất giấu để gieo trồng bán kiếm lời và các dụng cụ để sử dụng, mua bán cần sa.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn D nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 23/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn Đ, phát hiện, thu giữ: 03 vỏ hộp giấy hình chữ nhật (loại hộp đựng thuốc lá điện tử), trong đó có 02 vỏ hộp giấy màu đen và 01 vỏ hộp giấy màu xanh rêu; 01 quần đùi D mặc khi đi bán ma túy cho T.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Bá T và Nguyễn Tấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Ngày 11/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định giám định đối với hai mẫu niêm phong ký hiệu M và K.

Tại bản kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định kết luận:

- + Mẫu cục dạng búp thực vật khô màu xanh rêu được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Cần sa. Tổng khối lượng mẫu M: 3,978 gam.

- + Có tìm thấy chất Delta-9-tetrahydrocannabinol trong mẫu gồm các hạt dạng thực vật khô màu nâu niêm phong ký hiệu K gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu K: 0,475 gam. Delta-9-tetrahydrocannabinol là chất ma túy thuộc Danh mục IB, STT 20, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Delta-9-tetrahydrocannabinol là hoạt chất chính trong cần sa”.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSXT ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo Đinh Bá T và Nguyễn Tấn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường giữ quyền C tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Bá T; căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn D; xử phạt bị cáo Đinh Bá T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án

đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Bá T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo D nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo C nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Đinh Bá T và Nguyễn Tấn D tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 11/4/2022, tại phòng ngủ của gia đình, Phạm Tuấn Đ dùng cân tiểu ly cân 3,978 gam cần sa rồi nhờ Nguyễn Tấn D mang đến khu vực xóm 9, xã T, huyện Xuân Trường bán trái phép cho Đinh Bá T với giá 550.000 đồng. Ngay sau đó, T mang 3,978 gam cần sa vừa mua được đến chân cầu Lạc Quần bán cho Trần Văn Toàn lấy 550.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Đinh Bá T còn tàng trữ trái phép 0,475 gam hạt cây cần sa tại nơi ở của mình để gieo trồng bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Đinh Bá T và Nguyễn Tấn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử

dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Vị trí, vai trò trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T ngay sau khi nhận được ma túy vừa mua được đã bán lại để kiếm lời nên có vai trò đầu trong vụ án; bị cáo D được Phạm Tuấn Đ nhờ mang ma túy bán cho T nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo D là người chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng những quy định của pháp luật hình sự đối với người Dới 18 tuổi phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần Tắt phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức thấp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Đối với Phạm Tuấn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 20/5/2022 và ra quyết định tách vụ án đối với Phạm Tuấn Đ để điều tra, xử lý sau.

[8] Trong vụ án này Trần Văn Toàn là người mua 3,978 gam cần sa để sử dụng cho bản thân nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Toàn bằng hình thức phạt tiền 3.500.000đ là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số heroin Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 650.000 đồng thu giữ của Toàn và bị cáo T xét đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ablade, BKS: 18X1- 6802; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007031 mà bị cáo D dùng để giao ma túy cho T là tài sản hợp pháp của bà Mai Thị Chinh (mẹ Đ). Bà Chinh không biết bị cáo D mượn xe để đi giao ma túy cho D nên trả lại chiếc xe cho bà Chinh.

- 01 vật thủy tinh hình dạng không xác định; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 quần đùi; 03 vỏ hộp giấy hình chữ nhật không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau in chữ Iphone của bị cáo T là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 sim Viettel của bị cáo D không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade màu sơn đen - đỏ, BKS: 30F2-1524 cùng đăng ký xe, T khai mượn của ông Đinh Minh C, sinh năm 1971, trú tại xóm 9, xã T. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả nên đã tách hồ sơ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Bá T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn D.

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Bá T và Nguyễn Tấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Đinh Bá T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

+ Phạt bổ sung bị cáo Đinh Bá T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 515/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định; 01 vật thủy tinh hình dạng không xác định; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 quần đùi; 03 vỏ hộp giấy hình chữ nhật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đinh Bá T, bên trong có 01 sim Vinaphone.

- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có 01 sim Viettel.

- Trả lại cho bà Mai Thị Chinh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ablade, BKS: 18X1- 6802 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007031.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục T hành án dân sự huyện Xuân Trường số 75/CCTHA ngày 11/8/2022 và Biên lai thu tiền số 0001599 ngày 11/8/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Đinh Bá T, Nguyễn Tấn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm..

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo D, người bào chữa cho bị cáo D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án. Thời hạn T hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- UBND xã XK: 01 bản;
- Các bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa: 01 bản;
- Người đại diện hợp pháp: 1 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung